

DANH SÁCH
các hộ đủ điều kiện xây dựng và sửa chữa nhà Đại đoàn kết, chương trình Mái ấm mùa xuân

STT	STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	XÂY DỰNG			SỬA CHỮA			TỔNG CỘNG	
					ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN	SỐ LƯỢNG	SỐ TIỀN
		XÃ LONG HÒA										
1	1	Nguyễn Văn Hoàng	1961	ấp Bờ Càng, xã Long Hòa	Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	100,000,000					
2	2	Nguyễn Bá Thạch	1978	ấp Tân Định, xã Long Hòa				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	60,000,000		
3	3	Nguyễn Văn Hậu	1977	ấp Long Thọ, xã Long Hòa	Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	100,000,000					
4	4	Nguyễn Thị Cánh	1953	ấp Hốc Măng, xã Long Hòa	Hộ nghèo	1	100,000,000					
5	5	Lữ Thị Thu Hà	1957	ấp Hốc Măng, xã Long Hòa				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	60,000,000		
		PHƯỜNG LÁI THIÊU										
6	1	Võ Thị Chính	1957	2/38 KP Bình Thuận, phường Lái Thiêu	Hộ nghèo	1	100,000,000					
7	2	Nguyễn Thị Huệ	1954	C40 Bis KP Bình Phước, phường Lái Thiêu	Hộ nghèo	1	100,000,000					
		XÃ PHƯỚC THÀNH										
8	1	Nguyễn Thị Mùi	1935	Tổ 6, ấp Sa Dục, xã Phước Thành	Hộ nghèo	1	100,000,000					
9	2	Nguyễn Văn Nhẫn	1985	Tổ 4, ấp Sa Dục, xã Phước Thành	Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	100,000,000					
10	3	Huỳnh Văn Phát	1974	Tổ 11, ấp Đồng Trâm, xã Phước Thành	Hộ nghèo	1	100,000,000					
		PHƯỜNG CHÁNH PHÚ HÒA										
11	1	Nguyễn Thị Kim Sang	1984	tổ 3, KP9, phường Chánh Phú Hòa	Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	100,000,000					
		PHƯỜNG CHÁNH HIỆP										
12	1	Đỗ Thị Rẻ	1958	54/25 đường Nguyễn Văn Thành, tổ 5, KP Định Hòa 6, Phường Chánh Hiệp	Hộ nghèo	1	100,000,000					
		PHƯỜNG THUẬN AN										

13	1	Nguyễn Minh Sáu	1964	71, KP Hưng Phước, phường Thuận An	Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	100,000,000						
		PHƯỜNG THỚI HÒA											
14	1	Nguyễn Thị Bắc	1951	Tổ 6, Khu 4, phường Thới Hòa				Hộ nghèo	1	80,000,000			
		XÃ PHÚ GIÁO											
15	1	Phạm Thị Lệ	1979	Ấp Đồng Sen, xã Phú Giáo	Hộ nghèo	1	100,000,000						
		PHƯỜNG TÂN UYÊN											
16	1	Mã Ngọc Hân	1971	Tổ 2, KP Tân Lập 2, phường Tân Uyên				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	50,000,000			
17	2	Ngô Thị Loan	1982	12 Tổ 2 đường Tân Mỹ 2, Khu phố Vườn Vũ, phường Tân Uyên, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	50,000,000			
		PHƯỜNG TÂN HIỆP											
18	1	Huỳnh Văn Hòa	1967	Tổ 1, Khu phố Tân Long, phường Tân Hiệp				Hộ nghèo	1	50,000,000			
19	2	Phan Tấn Hưng	1972	Tổ 1, Khu phố Tân Hội, phường Tân Hiệp				Hộ nghèo	1	50,000,000			
		PHƯỜNG TÂN KHÁNH											
20	1	Hồ Thị Ngọc Hiệp	1970	Tổ 1, KP Khánh Thạnh, phường				Hộ nghèo	1	50,000,000			
21	2	Bùi Kim Phượng	1954	Tổ 3, KP Bình Hòa 1, phường Tân Khánh, TPHCM				Hộ nghèo	1	50,000,000			
		XÃ AN LONG											
22	1	Dương Thị Ngọc Huệ	1970	Ấp 1, xã An Long, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			
23	2	Nguyễn Minh Hải	1981	Ấp Phú Bằng, xã An Long, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			
		PHƯỜNG DĨ AN											
24	1	Nguyễn Thị Lành	1957	9A/4, Khu phố Thắng Lợi 1, phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh	Hộ nghèo	1	100,000,000						
25	2	Nguyễn Thị Kim Luân	1962	13/22, tổ 52, khu phố Đông Chiêu A, phường Dĩ An, TP Hồ Chí Minh	Hộ nghèo	1	100,000,000						
		PHƯỜNG TÂN ĐÔNG HIỆP											
26	1	Nguyễn Văn Hoàng	1967	188/31/2 đường Trương Văn Vĩnh, KP Tân Hiệp, phường Tân Đông Hiệp	Hộ khó khăn	1	100,000,000						
		XÃ MINH THẠNH											
27	1	Nguyễn Thị Bích Thủy	1987	ấp Hòa Cường, xã Minh Thạnh, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000			

		PHƯỜNG AN ĐÔNG											
28	1	Nguyễn Quang Huy	1952	812 lầu 1 Võ Văn Kiệt, phường An Đông				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			
		PHƯỜNG XÓM CHIỂU											
29		Bùi Thị Hải	1953	756/36 Đoàn Văn Bơ, phường Xóm Chiếu				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			
		XÃ NHUẬN ĐỨC											
30	1	Lê Thị Đẹp	1959	41 đường 499, ấp 5, xã Nhuận Đức	Hộ cận nghèo	1	100,000,000						
		PHƯỜNG CẦU KIỆU											
31	1	Huỳnh Thị Tinh	1965	68/20 Phùng Văn Cung, KP15, phường Cầu Kiệu				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			
32	2	Nguyễn Tấn Dũng	1963	33/37 Nguyễn Công Hoan, KP 25, phường Cầu Kiệu				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			
		PHƯỜNG VINH HỘI											
33	1	Trần Văn Đa	1939	292/1 Tôn Thất Thuyết, phường Vĩnh Hội				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	60,000,000			
34	2	Phạm Thị Rõng	1940	398 Tôn Đản KP 22, phường Vĩnh Hội				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	60,000,000			
		XÃ TÂN AN HỘI											
35	1	Nguyễn Văn Sang	1937	1B Đường Cao Thị Bèo, ấp Mũi Côn Đại, xã Tân An Hội				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	75,343,000			
36	2	Lê Thị Hánh	1972	Số 42, đường số 384, ấp Cây Sộp A				Hộ cận nghèo	1	80,000,000			
37	3	Nguyễn Thị Miết	1941	Số 129/17, đường Lê Thị Chùng, ấp Trại Đền, xã Tân An Hội, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			
38	4	Nguyễn Văn Hoàng	1956	Số 79B đường số 619, ấp Trại Đền, xã Tân An Hội, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	71,070,000			
39	5	Phạm Thị Kháng	1950	Số 75, đường Trung Viết, ấp Trung Viết, xã Tân An Hội, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	77,811,800			
40	6	Lê Văn Khuôn	1960	Số 21/1 đường 355, ấp Xóm Huế, xã Tân An Hội, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000			
41	7	Độ Thị Ni	1952	ấp Trại Đền, xã Tân An Hội, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000			

42	8	Trần Văn Trừ		Ấp Chợ, xã Tân An Hội, TPHCM				Hộ cơ hoan cảnh khó khăn	1	80,000,000		
		PHƯỜNG TÂN HƯNG										
43	1	Võ Thị Lệ	1968	75/14/25 Lê Văn Lương, KP 11, phường Tân Hưng				Hộ cận nghèo	1	48,000,000		
		XÃ AN THỚI ĐÔNG										
44	1	Nguyễn Thị Kim Diệp	1974	ấp Quảng Xuyên, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000		
45	2	Phạm Thành Tiến	1970	ấp Tắc Ráng, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ thoát nghèo	1	80,000,000		
46	3	Nguyễn Bình Thanh	1992	ấp Tắc Ráng, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000		
47	4	Lê Thị Thu Đông	1963	Ấp An Đông, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000		
48	5	Nguyễn Văn Cường	1972	Ấp An Đông, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ thoát nghèo	1	80,000,000		
49	6	Trần Thanh Trung	1980	Ấp An Đông, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ thoát nghèo	1	80,000,000		
50	7	Trần Văn Lập	1976	Ấp An Đông, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000		
51	8	Nguyễn Thị Thu	1974	Ấp Dơi Lâu, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000		
52	9	Võ Thị Thành	1950	Ấp Cá Cháy, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000		
53	10	Nguyễn Thị Tiền	1954	Ấp Vàm Sát, xã An Thới Đông, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000		
54	11	Huỳnh Thị Thê	1955	ấp Tắc Ráng, xã An Thới Đông, TPHCM	Hộ cận nghèo	1	100,000,000					
		PHƯỜNG PHÚ THỌ										
55	1	Nguyễn Thị Bảy	1935	19/56 Bình Thới, phường Phú Thọ, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	30,303,000		
56	2	Nguyễn Tấn Phước	1957	25/25/2 Đội Cung, phường Phú Thọ, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,888,000		
		PHƯỜNG HẠNH THÔNG										
57	1	Bùi Minh Hoàng	1954	530/22 phường Hạnh Thông, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
58	2	Lê Văn Luyện	1959	5/50/2 Trương Đăng Quế				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
		PHƯỜNG NHIÊU LỘC										
59	1	Nguyễn Kim Yến	1952	60/5 Trần Quang Diệu, phường Nhiều Lộc, TPHCM				Hộ khó khăn	1	62,000,000		
		PHƯỜNG TÂN SƠN NHÌ										
60	1	Trần Thị Thủy	1965	985/8E Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
61	2	Lưu Thị Hoa	1952	93/10/2A Tân Kỳ Tân Quý, phường Tân Sơn Nhì, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
62	3	Trần Hữu Hương	1956	925/11 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
63	4	Mai Thị Bè	1942	50/7 phường Tân Sơn Nhì, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
64	5	Nguyễn Thị Côn	1950	925/43 Âu Cơ, phường Tân Sơn Nhì, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
65	6	Nguyễn Thị So	1952	67/50/3 Bờ Bao Tân Thắng, phường Tân Sơn Nhì, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		

		PHƯỜNG PHƯỚC LONG											
66	1	Lê Thị Ngọc Xuân	1964	155/11, đường số 14, khu phố 55, phường Phước Long, TPHCM				Hộ khó khăn	1	48,000,000			
67	2	Lê Thị Tâm	1952	11/7E đường số 26, khu phố 23, phường Phước Long, TPHCM				Hộ khó khăn	1	48,000,000			
		PHƯỜNG AN NHƠN											
68	1	Bùi Thị Muôn	1968	497/24/2B Phan Văn Trị, phường An Nhơn, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000			
69	2	Nguyễn Thị Một	1960	403 Lô A CC Hà Kiều, phường An Nhơn, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	76,500,000			
		XÃ THANH AN											
70	1	Nguyễn Thị Đi	1952	37/7 Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ khó khăn	1	77,780,000			
71	2	Trần Thị Bê	1971	56 Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ khó khăn	1	77,780,000			
72	3	Đặng Văn Xu	1963	75/26 Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ khó khăn	1	77,780,000			
73	4	Lê Văn Dùm	1954	16 Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ khó khăn	1	77,780,000			
74	5	Nguyễn Văn Tuấn	1969	Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	77,780,000			
75	6	Vô Thanh Phong	1969	260 Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	77,780,000			
76	7	Phạm Thị Mai	1968	Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	77,780,000			
77	8	Lê Văn Khen	1965	274A Ấp Thạnh Bình, xã Thanh An, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	77,780,000			
78	9	Huỳnh Văn Sang	1977	Ấp Thạnh Hòa, xã Thanh An, TPHCM				Hộ khó khăn	1	77,780,000			
79	10	Nguyễn Thị Bức	1962	Ấp Thạnh Hòa, xã Thanh An, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	77,780,000			
80	11	Trần Văn Út	1975	Ấp Thạnh Hòa, xã Thanh An, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	77,780,000			
81	12	Hồ Văn Bộ	1957	305/12 Ấp Thạnh Hòa, xã Thanh An, TPHCM				Hộ khó khăn	1	77,780,000			
82	13	Nguyễn Văn Hoàng	1966	309 Ấp Thạnh Hòa, xã Thanh An, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	77,780,000			
		PHƯỜNG CHÁNH HƯNG											
83	1	Lê Văn Nam	1978	667/40A đường Hưng Phú, phường Chánh Hưng, TPHCM				Hộ khó khăn	1	48,000,000			
84	2	Trang Thật	1955	314 Nguyễn Duy, phường Chánh Hưng, TPHCM				Hộ khó khăn	1	48,000,000			
		PHƯỜNG TÂN THUẬN											
85	1	Nguyễn Thị Dung	1970	31/24A nhánh cầu Tân Thuận 2, khu phố 48, phường Tân Thuận, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000			
		PHƯỜNG BÌNH THẠNH											
86	1	Hồ Xây Tân	1959	501/16B Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu phố 38, phường Bình Thạnh, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000			
		PHƯỜNG TÂN PHÚ											
87	1	Phạm Quang Tâm	1966	341/5 đường Khuôn Việt, phường Tân Phú, TPHCM				Hộ cận nghèo	1	80,000,000			
88	2	Lâm Cường		411/1 Kênh Tân Hóa, Khu phố 14, phường Tân Phú, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000			

89	3	Nguyễn Phú Mạnh	1967	1/13 Tân Thành, khu phố 7, phường Tân Phú, TPHCM				Hộ khó khăn	1	20,000,000		
		PHƯỜNG BÌNH TIỀN										
90	1	Khuru Thị Hồ	1955	299/14A Bãi Sậy, Khu phố 29, phường Bình Tiên, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
91	2	Vương Kim Thanh	1959	943/8/5 Lò Gốm. khu phố 29, phường Bình Tiên, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
		PHƯỜNG TÂN THÀNH										
92	1	Dương Văn Hiếu	1991	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
93	2	Dương Thị Tuyết	1971	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
94	3	Dương Thị Thơm	1984	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
95	4	Dương Văn Thạch	1993	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
96	5	Dương Thị Phương	1969	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
97	6	Dương Thị Thanh	1981	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
98	7	Dương Văn Quan	1985	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
99	8	Dương Thị Ngọc	1971	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
100	9	Mạc Văn Lâm	1987	Tổ 7, Khu phố Cầu Mới, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
101	10	Dương Thị Hương	1975	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
102	11	Dương Văn Tam	1995	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
103	12	Dương Thị Hương	1954	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
104	13	Dương Văn Tùng	1977	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
105	14	Dương Văn Trí	1987	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	80,000,000		
106	15	Dương Thị Oanh	1976	Tổ 4, Khu phố Cầu Ri, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
107	16	Dương Thị Nhi	1994	Tổ 7, Khu phố Cầu Mới, phường Tân Thành, TPHCM				Hộ khó khăn	1	60,000,000		
		XÃ XUYỀN MỘC										
108	1	Tòng Thị Thu Hiền	1995	Tổ 7, ấp Nhân Hòa, xã Xuyên Mộc, TP HCM	Hộ khó khăn	1	100,000,000					
109	2	Trần Minh Quang	1989	Tổ 7, ấp Nhân Hòa, xã Xuyên Mộc, TP HCM	Hộ khó khăn	1	100,000,000					
		XÃ XUÂN SƠN										
110	1	Võ Quốc Tuấn	1983	ấp Quảng Giao, xã Xuân Sơn				Hộ có hoàn cảnh khó khăn	1	80,000,000		

**TỔNG
TỔNG CỘNG**

**19 1,900,000,000 0 91 6,385,055,800
110 8,285,055,800**